

Tổng quan các văn bản chính sách về ghi nhãn dinh dưỡng

Nguyễn Thị Hồng Diễm¹, Phạm Thị Bích Diệp², Lê Thị Hoàn², Trần Phương Thảo³

Tóm Tắt:

Tỷ lệ mắc các bệnh không lây nhiễm tại Việt Nam đang ngày tăng cao, nguyên nhân là do sự thay đổi nhanh chóng trong lối sống và chế độ ăn uống của người dân. Việc xác định các phương pháp nhằm giúp người tiêu dùng đưa ra lựa chọn thực phẩm phù hợp là hết sức cần thiết. Nhãn dinh dưỡng nhằm cung cấp thông tin dinh dưỡng thực phẩm có thể được coi như một hình thức hướng dẫn người dân có chế độ ăn uống tốt hơn. Để giúp nhận định tổng quan hơn về các quy định liên quan đến việc ghi nhãn dinh dưỡng hiện nay trên Thế giới và Việt Nam, nghiên cứu này nhằm hệ thống lại các văn bản chính sách về ghi nhãn dinh dưỡng bao gồm: (1) Một số các khái niệm liên quan đến nhãn dinh dưỡng, nhãn thực phẩm, nhãn hàng hoá; (2) Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng trên thế giới; (3) Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở Việt Nam. Kết quả cho thấy: ghi nhãn dinh dưỡng có xu hướng trở thành yêu cầu bắt buộc ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy vậy, Việt Nam chưa có quy định bắt buộc về ghi nhãn dinh dưỡng.

Từ khóa: Nhãn hàng hoá, nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng, ghi nhãn dinh dưỡng, phân ăn, quy định về ghi nhãn dinh dưỡng.

An overview of policy documents on nutrition labelling

Nguyen Thi Hong Diem¹, Pham Thi Bich Diep², Le Thi Hoan², Tran Phuong Thao³

In Viet Nam, the rate of non-communicable diseases has been increasing. The reasons may be due to the rapid change in people's lifestyle and diet. Therefore, identifying methods makes it essential to facilitate consumers make appropriate food choices. Nutrition facts label have been designed to provide food nutrition information to help consumers choose healthier products, it can serve as a guide for people to have a better diet. In order to have a more general overview of the current regulations on nutrition labeling in the World and in Vietnam, this study aims to examine policy documents on nutritional labelling, which includes: (1) A number of concepts related to nutrition facts label, food labels, and goods labels; (2) Regulations on nutrition labeling in the world; (3) Regulations on nutrition labeling in Vietnam. The results showed that nutrition labeling has tended to become mandatory in many countries. However, Vietnam hasn't considered nutrition labeling as mandatory regulations yet.

Keywords: goods labels, food labels, nutrition labels, nutrition labelling, serving size, regulations on nutrition labeling.

Tác giả:

- 1: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế
- 2: Trường Đại học Y Hà Nội
- 3: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, các bệnh không lây nhiễm (KLN) bao gồm tăng huyết áp và các bệnh tim mạch, đái tháo đường, ung thư, các bệnh hô hấp mạn tính ngày càng gia tăng và trẻ hoá. Gánh nặng kép về dinh dưỡng bao gồm suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì đang ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và kinh tế xã hội. Bệnh không lây nhiễm và các rối loạn dinh dưỡng là những thách thức chính đối với sức khỏe cộng đồng. Tỷ lệ bệnh KLN ở những nước thu nhập thấp và trung bình ngày càng tăng cao¹. Gần ba phần tư số ca tử vong do bệnh KLN trong năm 2012 xảy ra ở các nước thu nhập thấp và trung bình², dự kiến con số này sẽ tăng thêm 20% vào năm 2020¹⁻³. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), năm 2018 ước tính 7,7 triệu trẻ em dưới 5 tuổi ở Khu vực Tây Thái Bình Dương bị thấp còi và 7,2 triệu trẻ thừa cân. Ước tính có 84 triệu trẻ em 5-19 tuổi bị thừa cân, béo phì trong năm 2016, tăng 43% chỉ trong 6 năm (từ 2010 đến 2016)⁴.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tăng tỷ lệ bệnh KLN, rối loạn dinh dưỡng là do tăng trưởng kinh tế nhanh, đô thị hóa, toàn cầu hóa, dẫn đến sự thay đổi trong lối sống và chế độ ăn uống của người dân^{5,6}. Những thay đổi bao gồm sự chuyển đổi từ thực phẩm truyền thống sang thực phẩm chế biến nhiều chất béo, muối, đường và từ lao động thể lực sang ít hoạt động thể lực⁷. Tại Việt Nam, số ca tử vong do bệnh

KLN đã tăng từ 288.000 vào năm 2000 lên 379.000 vào năm 2010, ước tính năm 2014, số ca tử vong do bệnh KLN chiếm 73% số ca tử vong ở Việt Nam⁸. Số liệu từ giám sát dinh dưỡng quốc gia cho thấy tỷ lệ thừa cân béo phì trẻ dưới 5 tuổi tăng liên tục qua các năm từ 5,6% (2010) đến 6,3% (2015)⁹. Tuy nhiên, theo khuyến nghị của WHO thì một phần lớn tỷ lệ bệnh KLN có thể được ngăn chặn bằng cách giảm các yếu tố hành vi nguy cơ⁸.

Nghiên cứu năm 2017 về khẩu phần ăn của 2.968 đối tượng từ 6-45 tuổi tại Hà Nội và Hồ Chí Minh cho thấy lượng protein trong khẩu phần của 4 nhóm đối tượng là học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và người trưởng thành đều vượt quá nhu cầu khuyến nghị, trong đó chủ yếu là protein động vật chiếm khoảng 60% protein tổng số, tỷ lệ này cao hơn nhiều so với nhu cầu khuyến nghị¹⁰. Khẩu phần ăn dư thừa protein, đặc biệt là protein động vật có thể dẫn đến một số bệnh lý như gout, rối loạn mỡ máu, béo phì, ung thư¹¹.

Một trong những thách thức lớn về vấn đề sức khỏe là xác định các phương pháp nhằm giúp người tiêu dùng đưa ra lựa chọn thực phẩm phù hợp. Năm 2004, WHO đã khuyến nghị sử dụng nhãn dinh dưỡng như một chiến lược để hỗ trợ người dân lựa chọn thực phẩm lành mạnh hơn. Nhãn dinh dưỡng được dùng để thông tin cho khách hàng những lựa chọn có sẵn và để kích thích việc tiêu thụ và sản xuất sản phẩm tốt cho

sức khỏe¹². Nhân dinh dưỡng có thể ảnh hưởng đáng kể đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng vì một số bằng chứng cho thấy việc cung cấp thông tin dinh dưỡng có thể khiến người tiêu dùng chuyển từ việc sử dụng các sản phẩm “không lành mạnh” sang các sản phẩm “lành mạnh” dễ dàng hơn. Nó cũng cho phép người tiêu dùng đưa ra những đánh giá đầy đủ thông tin về giá trị tổng thể của sản phẩm¹³. Do đó, nhân dinh dưỡng có thể được coi như một hình thức hướng dẫn để có chế độ ăn uống tốt hơn cho người tiêu dùng¹³.

Từ trước đến nay, Việt Nam chưa có nghiên cứu nào rà soát tất cả các văn bản, quy định về ghi nhãn dinh dưỡng một cách tổng thể và thực trạng ghi nhãn dinh dưỡng hiện nay tại Việt Nam. Để giúp các nhà hoạch định chính sách có nhận định tổng quan hơn về các quy định liên quan đến việc ghi nhãn dinh dưỡng hiện nay trên thế giới và Việt Nam, nghiên cứu này nhằm hệ thống lại các văn bản chính sách về ghi nhãn dinh dưỡng bao gồm: (1) Một số các khái niệm liên quan đến nhãn thông tin dinh dưỡng, nhãn thực phẩm, nhãn hàng hoá; (2) Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng trên thế giới; (3) Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp đưa ra các khuyến nghị phù hợp về chính sách.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Các tiêu chí sau được sử dụng để tìm kiếm các tài liệu liên quan:

+ Các văn bản chính sách trong nước: sử dụng từ khóa “nhãn dinh dưỡng”, “ghi nhãn dinh dưỡng”, “nhãn thực phẩm”, “nhãn hàng hóa” để tìm các văn bản pháp quy trên website www.thuvienphapluat.vn

+ Các văn bản chính sách của một số nước quy định về ghi nhãn dinh dưỡng, hệ thống tiêu chí dinh dưỡng trên website www.who.int

+ Bài báo nghiên cứu: Các bài báo nghiên cứu khoa học có chứa các từ khóa: ghi nhãn dinh dưỡng (nutrition labelling), nhãn dinh dưỡng (nutrition labels), quy định về ghi nhãn dinh dưỡng (regulations on nutrition labeling) được công bố trên website của Thư viện Y học quốc gia Hoa Kỳ (cơ sở dữ liệu PubMed - cung cấp các bài báo đã được thẩm định trong lĩnh vực y sinh).

+ Các văn bản, tài liệu hướng dẫn liên quan đến ghi nhãn dinh dưỡng trong vòng 30 năm trở lại đây và vẫn còn hiệu lực.

- Các tiêu chí loại trừ:

+ Các văn bản chính sách quy định về ghi nhãn dinh dưỡng: những văn bản có liên quan nhưng không còn hiệu lực.

+ Các báo cáo, bài báo nghiên cứu: Các báo cáo, nghiên cứu từ năm 1990 đến nay có nội dung trùng lặp với các nghiên cứu mới hơn và các nghiên cứu có nội dung không liên quan đến quy định về ghi nhãn dinh dưỡng của các nước.

Kết quả cho thấy trên trang PubMed đến thời điểm 26/11/2019 trên cơ sở dữ liệu PubMed có tất cả 113 tài liệu liên quan đến chủ đề này được công bố. Trong đó số tài liệu công bố từ 5 năm trở lại đây là 48 tài liệu.

Nhóm nghiên cứu đã đọc tiêu đề của 113 tài liệu liên quan hiển thị ở phần tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu PubMed và lựa chọn những tài liệu liên quan đến quy định, chính sách về ghi nhãn dinh dưỡng để đọc tóm tắt hoặc lấy bài Full text. Kết quả lựa chọn được 22 tài liệu nghiên cứu để sử dụng phân tích và viết bài tổng quan này.

Tài liệu, văn bản có liên quan đến quy định ghi nhãn dinh dưỡng của Việt Nam đến nay còn hiệu lực đã sử dụng cho bài tổng quan này là 08 tài liệu, văn bản.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm về nhãn dinh dưỡng, nhãn hàng hóa, nhãn thực phẩm

Nhãn hàng hóa

Là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đính, đục, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên các chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa¹⁴.

Nhãn dinh dưỡng

Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa liên quan đến nhãn dinh dưỡng, mỗi nước khác nhau lại đưa ra định nghĩa riêng. Dưới đây là một số khái niệm về nhãn dinh dưỡng đang được sử dụng trên thế giới:

Nhãn dinh dưỡng là sự mô tả nhằm thông tin cho khách hàng các đặc tính dinh dưỡng của một thực phẩm¹⁵. Nhãn dinh dưỡng có thể được định nghĩa là một mô tả được sử dụng để thông báo cho khách hàng về các đặc tính dinh dưỡng của sản phẩm thực phẩm, nhờ đó giúp khách hàng mua được thực phẩm bổ dưỡng và tiêu thụ các bữa ăn cân bằng dinh dưỡng¹⁶. Nhãn dinh dưỡng rất cần thiết vì nó giúp định hướng cho người tiêu dùng, giúp họ đưa ra lựa chọn các thực phẩm thích hợp giữa một danh sách các sản phẩm thực phẩm, đồng thời khuyến khích tiêu thụ các sản phẩm tốt cho sức khỏe¹².

Theo hướng dẫn chế độ ăn uống của Malaysia năm 2007 định nghĩa một số thuật ngữ như sau¹⁷:

1) Nhãn thực phẩm

Nhãn thực phẩm bao gồm tất cả các thẻ, thương hiệu, dấu hiệu, hình ảnh hoặc các nội dung mô tả khác, được viết, in, dán, đánh dấu, sơn, dập nổi hoặc đóng lên, hoặc đính kèm hoặc bao gồm, thuộc về hoặc đi kèm với bất kỳ sản phẩm thực phẩm nào.

3) Nhãn dinh dưỡng

Nhãn dinh dưỡng là bảng về hàm lượng các chất dinh dưỡng của sản phẩm nằm trên nhãn thực phẩm. Nó được dùng để cung cấp thông tin dinh dưỡng quan trọng của sản phẩm.

Giá trị dinh dưỡng trong nhãn dinh dưỡng sẽ được thể hiện với khối lượng tham chiếu khác nhau hoặc 100 g/ml hoặc mỗi phần ăn hoặc gói/hộp

a) 100 g/ml

Đây là cách phổ biến để thể hiện giá trị năng lượng và dinh dưỡng. Thông thường, đơn vị 100g dùng cho thực phẩm rắn còn trong 100 ml là cho thực phẩm ở dạng lỏng. Ví dụ có thể ghi trên nhãn là 100g bánh quy Thương hiệu A chứa 436 kcal (tức là 1831 kJ) năng lượng, 11g protein, 16g chất béo, v.v.

b) Phần ăn

Phản ánh hàm lượng năng lượng và chất dinh dưỡng có trong một lượng xác định của thực phẩm. Phần ăn là thông tin đầu tiên được liệt kê trên bảng thành phần dinh dưỡng thể hiện thông tin về phần ăn và số lượng phần ăn chứa trong bao bì. Phần ăn được nhà sản xuất xác định và được chuẩn hóa cùng một đơn vị tính, được biểu thị bằng đơn vị đo như gram (g) hoặc mililit (ml). Đôi khi, phần ăn còn được thể hiện bằng miếng, cốc, muỗng, muỗng cà phê, v.v.

c) Gói/hộp

Đối với gói/hộp chỉ chứa một phần ăn (ví dụ: một hộp sữa vinamilk chứa 220ml), lượng năng lượng và chất dinh dưỡng có thể được biểu thị theo gói/hộp. Tuy nhiên, cũng có những gói/hộp chứa nhiều phần ăn.

3.2. Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở trên thế giới

Một nghiên cứu của WHO năm 2004, tiến hành trên 74 quốc gia cho thấy ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm chỉ mới bắt buộc ở 10 quốc gia¹. Tuy nhiên, hội đồng Thông tin Thực phẩm Châu Âu (EUFIC) năm 2016 chỉ ra rằng ghi nhãn dinh dưỡng có xu hướng trở thành yêu cầu bắt buộc vì nhiều quốc gia đã tuân thủ chính sách này¹⁸. Hiện tại, việc ghi nhãn dinh dưỡng là bắt buộc ở các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu (EU) và Mercosul (Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay), Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Chile, Colombia, Ecuador, Israel, Ấn

Độ, Indonesia, Trung Quốc, Hồng Kông, Hàn Quốc, Malaysia, Đài Loan, Úc, New Zealand, các quốc gia thuộc Vịnh Ả Rập, Philippines, Thái Lan và Nhật Bản¹.

Mặc dù ghi nhãn dinh dưỡng là bắt buộc ở nhiều quốc gia nhưng quy định ghi nhãn dinh dưỡng lại khác nhau giữa các quốc gia. Ví dụ, ở một số quốc gia, các chất dinh dưỡng phải được liệt kê trên 100g hoặc 100 ml, trong khi các quốc gia khác yêu cầu thông tin dinh dưỡng được trình bày theo kích cỡ phần ăn. Ngoài ra, ở một số quốc gia, phần ăn tham chiếu của từng loại thực phẩm được xác định theo quy định, trong khi ở các quốc gia khác, thì việc này lại là trách nhiệm của nhà sản xuất¹. Hiện có khoảng 35 quốc gia đặt ra quy định bắt buộc về việc ghi nhãn dinh dưỡng và yêu cầu hoặc khuyến nghị thông tin dinh dưỡng được liệt kê bằng các đơn vị như trong bảng dưới đây¹⁹.

Bảng 1 Quy định trình bày nhãn dinh dưỡng ở những quốc gia có quy định bắt buộc về ghi nhãn dinh dưỡng¹⁹

Quốc gia	Trình bày nhãn dinh dưỡng				
	Phần ăn (g hoặc ml)	Cho phép có sai lệch	Số lượng phần ăn mỗi gói	Cách đo trong gia đình (thìa, cốc, v.v)	Mỗi 100 g hoặc 100 ml
Các nước Mercosur	x	x		x	
Úc và New Zealand	x	x			x
Canada	x	x		x	
Hoa Kỳ	x	x	x	x	
EU	x	x	x		x

Quy định về ghi nhãn thông tin dinh dưỡng ở New Zealand và Úc:

New Zealand và Úc có quy định bắt buộc ghi nhãn thực phẩm từ năm 2000¹⁹. Ghi nhãn dinh dưỡng cũng trở thành yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các loại thực phẩm chế biến được bán ở New Zealand và Úc vào tháng 12 năm 2002. Các nhà sản xuất phải đưa bảng thông tin dinh dưỡng được tiêu chuẩn hóa lên bao bì để cung cấp thông tin về mức năng lượng, protein, tổng lượng chất béo, chất béo bão hòa, carbohydrate, đường và natri, cũng như bất kỳ chất dinh dưỡng nào khác nằm trong thông báo dinh dưỡng trên nhãn²⁰. Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc và New Zealand cho phép sử dụng thông báo hàm lượng chất dinh dưỡng (ví dụ: thực phẩm này chứa nhiều chất xơ) và một số thông báo về chức năng dinh dưỡng (ví dụ: canxi giúp cho xương và răng khỏe mạnh) nhưng có lệnh cấm đối với tất cả các thông báo về sức khỏe, ngoại trừ thông báo về lợi ích cho các bà mẹ tiêu thụ folate để giảm nguy cơ dị tật ống thần kinh ở trẻ sơ sinh. Hiện nay đang mở rộng phạm vi các thông báo, bao gồm tất cả các thông báo liên quan đến hàm lượng dinh dưỡng, chức năng dinh dưỡng, khả năng giảm nguy cơ mắc bệnh hoặc khả năng duy trì sức khỏe bình thường²⁰.

Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở Canada:

Canada bắt đầu thực hiện bắt buộc ghi nhãn dinh dưỡng từ năm 2003. Pháp luật yêu cầu thông tin dinh dưỡng phải được trình bày theo phần ăn kèm theo cách đo lường trong gia đình tương ứng²¹

Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở Hoa Kỳ:

Hoa Kỳ đã bắt buộc ghi nhãn dinh dưỡng từ

năm 1990²². Thông tin dinh dưỡng phải được trình bày theo kích cỡ phần ăn với các cách đo lường thông thường trong gia đình và tổng số phần ăn trên mỗi gói, kèm theo giá trị % so với nhu cầu khuyến nghị đối với các chất dinh dưỡng. Đối với thực phẩm chế biến được bán thành các phần riêng lẻ có tổng hàm lượng nhỏ hơn 200% kích thước của phần ăn tham chiếu, nhà sản xuất phải ghi nhãn toàn bộ gói như một phần ăn. Thực phẩm có tổng hàm lượng từ 200% đến 300% kích thước phần ăn tham chiếu, nhà sản xuất nên trình bày thông tin dinh dưỡng thành hai cột, một cột có thông tin dinh dưỡng của một phần ăn tham chiếu và một cột có thông tin dinh dưỡng của toàn bộ gói sản phẩm. Lượng tham chiếu cho tiêu thụ thông thường của mỗi thực phẩm đóng gói được xác định dựa trên dữ liệu từ bản Khảo sát về tiêu thụ thực phẩm toàn quốc của Hoa Kỳ và đại diện cho lượng tiêu thụ chung cho mỗi lần ăn của những người từ bốn tuổi trở lên²³. Trong năm 2016, kích thước phần ăn tham chiếu đã được cập nhật²².

Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở châu Âu:

Các quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở EU đã tồn tại từ năm 1990²⁴. Tuy nhiên, các quy định này mới trở thành quy định bắt buộc vào năm 2011 và có hiệu lực kể từ tháng 12 năm 2016. Các quy định về ghi nhãn dinh dưỡng được thiết lập với mục đích hài hòa thị trường nội bộ của EU và thúc đẩy các lựa chọn thực phẩm lành mạnh hơn. Các quy định hiện hành yêu cầu thông tin dinh dưỡng phải được trình bày theo đơn vị trên 100g hoặc 100 ml để dễ dàng so sánh các loại thực phẩm có kích cỡ khác nhau. Tuy nhiên, quy định cũng khuyến khích đưa

ra thông tin dinh dưỡng theo phần ăn và tổng số phần ăn, mặc dù không có giá trị xác định trước. Cách định nghĩa về phần ăn tham chiếu là trách nhiệm của mỗi nhà sản xuất, nhưng nó phải thể hiện khối lượng tiêu thụ thông thường của sản phẩm đó.

Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở Khu vực Nam châu Á

Các quy định của khu vực về ghi nhãn dinh dưỡng được xây dựng dựa trên Tiêu chuẩn chung cho việc ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn (CODEX STAN 1-1985), Nguyên tắc Codex về Ghi nhãn Dinh dưỡng (CAC/GL 2-1985) và Nguyên tắc Codex về Sử dụng Tuyên bố Dinh dưỡng và Sức khỏe (CAC/GL 23-1997)²⁵⁻²⁷

Theo quy định hướng dẫn, ghi nhãn dinh dưỡng là tự nguyện. Nhìn chung, các quy định của khu vực cho ghi nhãn dinh dưỡng như sau:

Giá trị năng lượng và lượng protein, chất béo và carbohydrate phải được đưa ra khi có công bố dinh dưỡng hoặc sức khỏe trên bao bì thực phẩm.

Thông tin về năng lượng và chất dinh dưỡng phải được trình bày rõ ràng, có thể đọc được và không thể tẩy xóa.

Giá trị năng lượng phải được biểu thị bằng kJ và kcal; lượng protein, carbohydrate và chất béo tính bằng gam, còn lượng vitamin và khoáng chất nên được biểu thị bằng đơn vị hệ mét (đơn vị SI) và/ hoặc theo phần trăm của Giá trị tham chiếu dinh dưỡng Codex.

Giá trị năng lượng và khối lượng của tất cả các chất dinh dưỡng nên được cung cấp cho mỗi 100 g hoặc mỗi 100 ml hoặc mỗi gói, nếu gói chỉ chứa một phần ăn duy nhất; hoặc cho mỗi phần ăn được định lượng trên nhãn.

3.3. Quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam đã có một số quy định liên quan đến việc ghi nhãn hàng hoá, nhãn thực phẩm nhưng chưa có quy định bắt buộc về ghi nhãn dinh dưỡng.

Một số văn bản có quy định về ghi nhãn thực phẩm như Nghị định 100/2014/NĐ-CP quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo, Nghị định 09/2016/NĐ-CP quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm và gần đây nhất là Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về ghi nhãn hàng hoá của Thủ tướng Chính phủ^{14,28,29}

Bên cạnh đó, Luật An toàn thực phẩm năm 2010³⁰ quy định tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm tại Việt Nam phải thực hiện việc ghi nhãn thực phẩm theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Văn bản mới nhất về Nhãn hàng hóa là Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau¹⁴ :

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- c) Xuất xứ hàng hóa;
- d) Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Cụ thể, đối với hàng hóa là thực phẩm và đồ uống không cồn thì nhãn bắt buộc phải có thêm thông tin về: a) Định lượng; b) Ngày sản xuất; c) Hạn sử dụng; d) Thành phần hoặc

thành phần định lượng; đ) Thông tin, cảnh báo;
e) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Các thông tin về hàm lượng các chất dinh dưỡng chưa được quy định bắt buộc.

Song song các văn bản quy phạm pháp luật, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7088: 2015¹⁵ về hướng dẫn ghi nhãn dinh dưỡng cho tất cả các loại thực phẩm có hướng dẫn khá rõ ràng các nội dung ghi nhãn dinh dưỡng. Thông tin dinh dưỡng được ghi nhãn phải vì mục đích cung cấp cho khách hàng những chi tiết thích hợp về các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm và các thành phần dinh dưỡng được coi là quan trọng. Thông tin dinh dưỡng phải chuyển tải những thông tin định lượng về các thành phần dinh dưỡng có trong sản phẩm. Thông tin về hàm lượng protein, cacbohydrat và chất béo có trong thực phẩm phải được biểu diễn bằng số g có trong 100 g hoặc trên 100 ml thực phẩm hay trên mỗi bao gói, nếu bao gói đó chỉ chứa một thành phần. Ngoài ra, cũng có thể tính theo phần ăn sử dụng đã ghi trên nhãn hoặc theo mỗi phần ăn khi số phần sử dụng có trong bao gói đó được công bố.

Tuy vậy, hiện nay, việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia là tự nguyện, dẫn tới việc ghi nhãn dinh dưỡng chưa phải quy định bắt buộc đối với các doanh nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống không còn phải thực hiện.

4. Kết luận

Ghi nhãn dinh dưỡng có xu hướng trở thành yêu cầu bắt buộc ở nhiều quốc gia trên thế giới, mặc dù mỗi nước có các quy định về ghi nhãn dinh dưỡng khác nhau. Việt Nam đã có nhiều quy định về việc ghi nhãn hàng hóa nhưng

mới chỉ có một hướng dẫn tiêu chuẩn quốc gia về ghi nhãn dinh dưỡng. Các quy định về ghi nhãn hàng hóa chỉ bắt buộc công bố tên sản phẩm, xuất xứ sản phẩm, hạn sử dụng, chưa bắt buộc công bố các thông tin dinh dưỡng như giá trị năng lượng, hàm lượng protein, chất béo, cacbohydrat tiêu hóa được, đường tổng số. Ghi nhãn dinh dưỡng hiện vẫn còn phụ thuộc vào sự tự nguyện của doanh nghiệp và nhà sản xuất trong khi việc ghi nhãn hàng hóa đã trở thành quy định bắt buộc.

5. Khuyến nghị

Cần xây dựng quy định bắt buộc công bố thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm, có lộ trình thời gian phù hợp để các doanh nghiệp triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh truyền thông giáo dục cho người tiêu dùng hiểu biết về nhãn dinh dưỡng, ảnh hưởng của chế độ ăn uống đến sức khỏe để đưa ra lựa chọn thực phẩm tốt hơn cho sức khỏe là điều cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hawkes C, Organization WH. Nutrition labels and health claims: the global regulatory environment. 2004.
2. World Health Organization. *The global burden of disease: 2004 update*. World Health Organization, Geneva 2008.
3. Organization WH. *Global status report on noncommunicable diseases 2014*: World Health Organization; 2014.
4. World Health Organization. Regional action to protect children from harmful impact of food marketing and promote healthy ageing. 2019; <https://www.who.int/westernpacific/news/detail/09-10-2019-regional-action-to-protect-children-from-harmful-impact-of-food-marketing>.
5. Allender S, Lacey B, Webster P, et al. Level of urbanization and noncommunicable disease risk factors in Tamil Nadu, India. *Bulletin of the World Health Organization*. 2010;88:297-304.
6. Angkurawaranon C, Wattanachariya N, Doyle P, Nitsch D. Urbanization and Non-communicable disease mortality in Thailand: an ecological correlation study. *Tropical medicine & international health*. 2013;18(2):130-140.
7. Hancock C, Kingo L, Raynaud O. The private sector, international development and NCDs. *Globalization and health*. 2011;7(1):23.
8. Organization WH. Noncommunicable diseases in the South-East Asia Region, 2011: situation and response. 2012.
9. Viện Dinh dưỡng. *Báo cáo giữa kỳ Chiến lược quốc gia dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030* 2016.
10. Viện Dinh dưỡng. *Báo cáo kết quả Tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần, đặc điểm bữa sáng và hoạt động thể lực của đối tượng 6-45 tuổi tại 10 phường Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh* 2017.
11. Bộ Y tế. *Dinh dưỡng hợp lý trong trường học, Cục Y tế dự phòng* 2013.
12. Baltas G. Nutrition labelling: issues and policies. *European journal of marketing*. 2001;35(5/6):708-721.
13. Satin M. Food standards and labeling systems in Asia and the Pacific: Report of the APO Seminar held in Tokyo, Japan, 4-11 April 2001. Paper presented at: Food standards and labeling systems in Asia and the Pacific: Report of the APO Seminar held in Tokyo, Japan, 4-11 April 2001. 2002.
14. Chính phủ. Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa 2017.
15. Chính phủ. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7088:2015 (CAC/GL 2-1985 sửa đổi 2013 và soát xét 2015) về Hướng dẫn ghi nhãn dinh dưỡng 2015.
16. De Koe W. Nutritional labeling legislation. *Accreditation and quality assurance*. 1997;2(2):56-62.
17. Ministry of Health Malaysia. Guide to nutrition labelling and claims (as at December 2007) 2007.
18. The European Food Information Council. *Global Update on Nutrition Labelling*. European Food Information Council, Brussels, Belgium 2016.
19. Kliemann N, Kraemer M, Scapin T, et al. Serving size and nutrition labelling:

- Implications for nutrition information and nutrition claims on packaged foods. *Nutrients*. 2018;10(7):891.
20. Mhurchu CN, Gorton D. Nutrition labels and claims in New Zealand and Australia: a review of use and understanding. *Australian and New Zealand Journal of Public Health*. 2007;31(2):105-112.
21. Government of Canada. Information within the Nutrition Facts Table. 2018; <https://www.inspection.gc.ca/food-label-requirements/labelling/industry/nutrition-labelling/nutrition-facts-table/eng/1389198568400/1389198597278>.
22. The Food and Drug Administration. Changes to the Nutrition Facts Label. 2016; <https://www.fda.gov/food/food-labeling-nutrition/changes-nutrition-facts-label>.
23. Taylor CL, Wilkening VL. How the nutrition food label was developed, part 1: the Nutrition Facts panel. *J Am Diet Assoc*. 2008;108(3):437-442.
24. The Council of The European Communities. Council Directive of 24 September 1990 on Nutrition Labelling for Food Stuffs (90/496/EEC). *Official Journal of the European Communities*. 1990.
25. (CAC) CAC. *General standard for the labeling of pre-packaged foods (CODEX STAN 1-1985)*2008.
26. (CAC) CAC. *Guidelines for use of nutrition and health claims (CAC/GL 23-1997)*2009.
27. (CAC) CAC. *Guidelines on nutrition labeling (CAC/GL 2-1985)*2009.
28. Chính phủ. Nghị định 100/2014/NĐ-CP quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú nhân tạo 2014.
29. Chính phủ. Nghị định 09/2016/NĐ-CP quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm 2016.
30. Quốc hội. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH122010.